

Số: 592/QĐ-TCLN-KH&HTQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực Lâm nghiệp

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp;

Căn cứ đề nghị của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại văn bản số 539/KHLN-KH ngày 30/10/2018 về việc đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới;

Căn cứ biên bản họp ngày 26/12/2018 của Hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật được thành lập theo Quyết định số 506/QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày 14/11/2018 của Tổng cục Lâm nghiệp; Bản giải trình và hồ sơ bổ sung việc công nhận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới của nhóm tác giả;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật “**Kỹ thuật tỉa thưa để chuyển hóa rừng Keo lai sản xuất gỗ nhỏ thành rừng sản xuất gỗ lớn**”, kèm theo bản tóm tắt mô tả tiến bộ kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật: TS. Trần Lâm Đồng, TS. Đặng Văn Thuyết, ThS. Hoàng Văn Thành, ThS. Trần Hồng Vân, ThS. Hoàng Thị Nhung, ThS. Dương Quang Trung, ThS. Trần Anh Hải, KS. Đào Trung Đức.

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: Viện Nghiên cứu lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, nhóm tác giả của tiến bộ kỹ thuật và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến tiến bộ kỹ thuật nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế; Viện trưởng Viện Nghiên cứu lâm sinh, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, nhóm tác giả; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TCT Nguyễn Quốc Trị (để b/cáo);
- Vụ KHCN&MT;
- Lưu: VT, KH&HTQT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Văn Điền

Phụ lục

KỸ THUẬT TIA THƯA ĐỂ CHUYÊN HÓA RỪNG KEO LAI SẢN XUẤT GỖ NHỎ THÀNH RỪNG SẢN XUẤT GỖ LỚN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 592 /QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp)



1. Tên tiến bộ kỹ thuật

"Kỹ thuật tia thưa để chuyên hóa rừng Keo lai sản xuất gỗ nhỏ thành rừng sản xuất gỗ lớn".

2. Tác giả

Nhóm tác giả: TS. Trần Lâm Đồng, TS. Đặng Văn Thuyết, ThS. Hoàng Văn Thành, ThS. Trần Hồng Vân, ThS. Hoàng Thị Nhung, ThS. Dương Quang Trung, ThS. Trần Anh Hải, KS. Đào Trung Đức.

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ: 46 Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437525677; Fax: 02437525674;.

3. Xuất xứ của tiến bộ kỹ thuật

Kết quả nghiên cứu khoa học của Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ: "Chuyên hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn các loài Keo lai và Keo tai tượng", được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thực hiện trong giai đoạn 2015 - 2018.

4. Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật

1) Xác định rừng đủ tiêu chuẩn đưa vào tia thưa để chuyên hóa: Rừng Keo lai đưa vào tia thưa để chuyên hóa phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

Bảng 1: Các yêu cầu đối với rừng Keo lai đưa vào chuyên hóa

TT	Các chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Độ dày tầng đất	≥ 70 cm (tỷ lệ đá lẫn < 50%)
2	Nguồn giống	Đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận
3	Chất lượng rừng	- Tỷ lệ cây bị sâu bệnh dưới 10% - Rừng trồng các chu kỳ trước

TT	Các chỉ tiêu	Yêu cầu	
		không bị thiệt hại $\geq 30\%$ do bị gió bão - Rừng trồng hiện tại có cây bị đổ gãy do gió bão $< 5\%$.	
4	Mật độ hiện tại (cây/ha)	1.300 - 1.700	$>1700 - 2.200$
5	Tuổi rừng bắt đầu chuyển hóa (năm)	3 - 5	3 - 4
6	Tăng trưởng chiều cao tầng trội (m/năm)	$\geq 3,1$	
7	Tăng trưởng đường kính ngang ngực ($D_{1,3}$) bình quân (cm/năm)	$\geq 2,5$	
8	Số lượng cây mục đích và cây dự trữ (xác định theo phân cấp Kraft trong Bảng 2)	≥ 1.000 cây/ha, phân bố tương đối đều trên diện tích	

2) Bài cây: Xác định cây bài chặt, cây dự trữ và cây mục đích theo phân cấp Kraft, chất lượng cây và phân bố của cây giữ lại (cây mục đích và cây dự trữ) trên diện tích chuyển hóa như sau:

Bảng 2: Phân cấp cây Keo lai theo mức độ thích hợp làm gỗ lớn

TT	Tiêu chí	Mức độ thích hợp làm gỗ lớn		
		Thích hợp (cây mục đích, giữ lại làm gỗ lớn)	Ít thích hợp (cây dự trữ)	Không thích hợp (cây bài chặt)
1	Phân cấp Kraft	- Cây cấp 1: Cây ưu thế thống trị tầng trên, không bị cây nào chèn ép, sinh trưởng tốt. - Cây cấp 2: Cây chỉ bị che sáng một phần của các cây cấp 1, sinh trưởng khá tốt.	Cây cấp 3: Cây bị che sáng phần phần lớn diện tán, có khả năng sinh trưởng tốt khi được mở tán	- Cây cấp 4: Cây bị che sáng gần như hoàn toàn, sinh trưởng kém. - Cây cấp 5: Cây bị che sáng hoàn toàn, sinh trưởng rất kém.
2	Chất lượng cây	Cây cấp A: Cây sinh trưởng khỏe mạnh, thân thẳng đẹp, không có khuyết tật.	Cây cấp B: Cây có dấu hiệu bị bệnh hoặc bị tổn thương nhẹ, nhưng có thể không ảnh hưởng	Cây cấp C: Cây bị bệnh, bị tổn thương, nghiêng, gãy, cụt ngọn, thân cây cong queo không thể sử

TT	Tiêu chí	Mức độ thích hợp làm gỗ lớn		
		Thích hợp (cây mục đích, giữ lại làm gỗ lớn)	Ít thích hợp (cây dự trữ)	Không thích hợp (cây bài chặt)
			đến chất lượng gỗ; thân cây thẳng	dụng làm gỗ xẻ hoặc bóc
3	Phân bố	Đều: Có khoảng cách tương đối đều nhau.	Vừa phải: Cây không cạnh tranh với cây mục đích.	Không đều: Cây quá gần với cây mục đích.

3) Tia thưa: Áp dụng các chỉ tiêu tia thưa như sau:

Bảng 3: Các chỉ tiêu tia thưa rừng Keo lai

Mật độ hiện tại	1.300 - 1.700		>1.700 - 2.200
Tuổi tia thưa lần 1 (năm)	3 - 4	5	3 - 4
Cường độ tia thưa	Không vượt quá 50% số cây hiện tại		
Mật độ để lại sau tia thưa (cây/ha)	900 ± 50	800 ± 50	1000 ± 50

Tia thưa lần 2: Tùy theo sinh trưởng của rừng và mục đích kinh doanh để quyết định có áp dụng tia thưa lần 2 hay không. Nếu rừng sau tia thưa lần đầu 3-4 năm sinh trưởng tốt, có tỷ lệ cây bị chết, đổ gãy và khuyết tật (không đủ tiêu chuẩn làm gỗ lớn) <5%/năm, có thể áp dụng tia thưa lần 2 với mật độ để lại 650 ± 50 cây/ha để sản xuất gỗ xẻ có đường kính lớn.

4.2. Địa điểm ứng dụng

Vùng thích hợp trồng rừng Keo lai trên toàn quốc. Tham khảo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11366-1:2016 về yêu cầu về lập địa đối với Keo lai.

4.3. Phạm vi/điều kiện ứng dụng

Áp dụng cho các rừng trồng Keo lai (*Acacia mangium* x *A. auriculiformis*) trong phạm vi toàn quốc đủ tiêu chuẩn để chuyển hóa thành rừng cung cấp gỗ lớn.

Mered